BỘ QUỐC PHÒNG - - BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 195 /2010/TTLT-BQP-BTC-BKH&ĐT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2010*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ

Căn cứ Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ;

Căn cứ Nghị định số 65/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2003 quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ;

Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về tiêu chuẩn, định lượng ăn của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh và tiến độ thực hiện một số tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ như sau:

Điều 1. Tiêu chuẩn, định lượng ăn của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh

Tiêu chuẩn định lượng ăn của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh cụ thể như bảng dưới đây:

TT	Mặt hàng	Đơn vị tính	Định lượng
I	**Mặt hàng**		
1	Gạo tẻ	gam/người/ngày	650
2	Thịt xô lọc	gam/người/ngày	50
3	Thịt lợn nạc	gam/người/ngày	80
4	Thịt bò	gam/người/ngày	40
5	Gia cầm	gam/người/ngày	90
6	Dầu mỡ ăn	gam/người/ngày	25
7	Cá tươi	gam/người/ngày	150
8	Trứng	gam/người/ngày	40

TT	Mặt hàng	Đơn vị tính	Định lượng
9	Đậu phụ	gam/người/ngày	80
10	Vừng, lạc	gam/người/ngày	10
11	Rau xanh	gam/người/ngày	400
12	Hoa quả tươi	gam/người/ngày	300
13	Nước mắm	ml/người/ngày	30
14	Muối iốt	gam/người/ngày	20
15	Mì chính	gam/người/ngày	1
16	Tiền chất đốt (so với tiền LTTP)	%	8
17	Tiền gia vị (so với tiền LTTP)	%	5
II	**Nhiệt lượng**	**Kcal**	**3.200**
	Tổng số Prôtein (P)	gam	133
	Tổng số Lipit (L)	gam	67
	Tổng số Gluxit (G)	gam	517
	Tỷ lệ nhiệt lượng P/L/G	%	**16/19/65**

Điều 2. Tiến độ thực hiện các tiêu chuẩn vật chất hậu cần

1. Căn cứ quy định của Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, Nghị định số 65/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2003 quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ và hướng dẫn tại Thông tư này, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có kế hoạch bảo đảm ngân sách tăng thêm để Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn vật chất hậu cần theo tiến độ sau:

a) Trong 5 năm từ 2011-2015 bổ sung ngân sách để đủ bù trượt giá lương thực, thực phẩm và bảo đảm đủ tiền ăn theo tiêu chuẩn, định lượng và tỷ lệ các chất dinh dưỡng quy định cho các đối tượng.

b) Năm 2010, bổ sung ngân sách còn thiếu của các tiêu chuẩn: Quân trang bằng 81%; Trang bị quân nhu chiến đấu và huấn luyện dã ngoại bằng 67%; Thuốc, bông băng, hoá chất bằng 63%; Trang bị quân y bằng 44%; Trang bị đồ vải nghiệp vụ Quân y bằng 70%; Tạp chi vệ sinh bằng 70%; Điện năng cho sinh hoạt, làm việc và nhiệm vụ khác bằng 95%; Nước sạch bằng 85%.

c) Năm 2011 bổ sung ngân sách còn thiếu của các tiêu chuẩn: Quân trang bằng 92%; Trang bị quân nhu chiến đấu và huấn luyện dã ngoại bằng 73%;

Thuốc, bông băng, hoá chất bằng 100%; Trang bị quân y bằng 54%; Trang bị đồ vải nghiệp vụ Quân y bằng 87%; Tạp chi vệ sinh bằng 90%. Điện năng cho sinh hoạt, làm việc và nhiệm vụ khác bằng 100%; Nước sạch bằng 95%.

Từ năm 2011 trở đi bảo đảm ngân sách sửa chữa công trình điện nước bằng 15% ngân sách bảo đảm điện năng, nước sạch.

d) Năm 2012 bổ sung ngân sách còn thiếu của các tiêu chuẩn: Quân trang bằng 95%; Trang bị quân nhu chiến đấu và huấn luyện dã ngoại bằng 81%; Trang bị Quân y bằng 66%; Trang bị đồ vải nghiệp vụ Quân y bằng 100%; Tạp chi vệ sinh bằng 100%; Nước sạch bằng 100%.

e) Năm 2013 bổ sung ngân sách còn thiếu của các tiêu chuẩn: Quân trang bằng 100%; Trang bị quân nhu chiến đấu và huấn luyện dã ngoại bằng 90%; Trang bị Quân y bằng 79%.

f) Năm 2014 bổ sung ngân sách còn thiếu của các tiêu chuẩn; Trang bị quân nhu chiến đấu và huấn luyện dã ngoại bằng 96%; Trang bị Quân y bằng 90%.

g) Năm 2015, bổ sung đủ 100% ngân sách còn thiếu của tiêu chuẩn: Trang bị quân nhu chiến đấu và huấn luyện dã ngoại; Trang bị Quân y.

h) Từ năm 2010 đến 2015 thực hiện bảo đảm tiêu chuẩn doanh cụ và trang bị dụng cụ cấp dưỡng tăng thêm theo Nghị định số 65/2009/NĐ-CP và Quyết định của Bộ trưởng Bộ quốc phòng.

i) Từ năm 2010 đến 2017 (8 năm) bảo đảm ngân sách tăng dần (bao gồm ngân sách quốc phòng thường xuyên, ngân sách đầu tư xây dựng tập trung, nguồn kinh phí do chuyển đổi, sắp xếp nhà đất và công trình xây dựng và các nguồn huy động khác) để đáp ứng đủ tiêu chuẩn diện tích ở, làm việc, sinh hoạt công cộng và một số công trình phụ trợ khác trong doanh trại.

k) Từ năm 2010 đến 2024 (15 năm) bảo đảm ngân sách tăng dần (mỗi năm từ 5,7 đến 8,6%) để đến năm 2024 thực hiện đủ tiêu chuẩn trang bị phương tiện nhóm 1 (Ngành Quân y) đối với xe chuyển thương.

l) Từ năm 2011 đến 2015 (5 năm) bảo đảm ngân sách thực hiện đủ tiêu chuẩn đối với xe la bô xét nghiệm.

m) Từ năm 2011 đến 2020 (10 năm) bảo đảm ngân sách thực hiện đủ tiêu chuẩn đối với xe khử trùng, tẩy uế (DDA).

n) Từ năm 2010 đến 2024 (15 năm) bảo đảm ngân sách để thực hiện đủ tiêu chuẩn trang bị bảo hộ phòng chống vũ khí hoá học, sinh học, nguyên tử.

2. Căn cứ tiến độ và kế hoạch bảo đảm ngân sách từng năm, Bộ Quốc phòng quy định thực hiện cụ thể trong Quân đội và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị bảo đảm kịp thời cho các đối tượng, đơn vị theo đúng tiêu chuẩn, chế độ quy định.

Đối với các tiêu chuẩn, định mức quy định bằng tiền, khi giá các mặt hàng tại thị trường biến động tăng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng điều chỉnh cho phù hợp và thông báo để Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung ngân sách kịp thời.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư liên tịch số 74/2006/TTLT-BQP-BTC-BKH&ĐT ngày 21 tháng 4 năm 2006 của Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân tại ngũ.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng để thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ THỨ TRƯỞNG	KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG	KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG THỨ TRƯỞNG
Cao Viết Sinh	Nguyễn Công Nghiệp	Thượng tướng Nguyễn Văn Được

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Uỷ ban QPAN của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc BQP;
- Vụ Pháp chế BQP, BTC, BKH&ĐT;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ KH&ĐT;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: Văn thư BQP, BTC, BKH&ĐT.